

Bản án số: 88/2024/HS-ST

Ngày: 18-9-2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Long Giang;

Ông Phạm Văn Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Duy Tôn – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2024/HSST-QĐ ngày 12 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Phan Hữu P, sinh năm 1972 tại Tây Ninh; nơi thường trú: Ấp A, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn B và bà Bùi Thị B1; có vợ là Huỳnh Thị Kim P1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại bản án số 27/2014/HS-ST ngày 17 tháng 4 năm 2014, Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo các điểm a, e khoản 2 Điều 139 của Bộ luật Hình sự; về bồi thường thiệt hại buộc bị cáo Phan Hữu P liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 68.500.000 đồng; ngày 21 tháng 5 năm 2015: bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; ngày 18 tháng 8 năm 2014: bị cáo chấp hành xong án phí dân sự sơ thẩm; ngày 05 tháng 9 năm 2014: bị cáo chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm; các ngày: 10/9/2014, 13/10/2014 và 23/6/2015 bị cáo chấp hành xong bồi thường thiệt hại; ngày bị tạm giữ 15 tháng 01 năm 2024, sau tạm giam cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Ông Trần Anh Đ, sinh năm 1992; nơi thường trú: thôn H, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh; nơi tạm trú: ấp Ông C, xã C, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1996; nơi thường trú: khu A, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nơi tạm trú: ấp Ông C, xã C, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Bà Huỳnh Thị Kim P1, sinh năm 1973; nơi thường trú: Ấp A, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 27 tháng 12 năm 2023, Phan Hữu P lên mạng xã hội Facebook đặt mua 03 điện thoại có hình dạng giống Iphone 15 Promax và các hóa đơn kèm theo được làm giả (hóa đơn có nội dung mô tả là máy chính hãng I) với giá là 2.700.000 đồng, mục đích để dùng vào việc lừa đảo, chiếm đoạt tài sản của người khác. P đã nhận hàng và giao tiền cho người giao hàng số tiền như thỏa thuận.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, P đến tiệm T1, thuộc ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương của ông Trần Anh Đ và dùng 01 điện thoại có hình dạng giống Iphone 15 promax cùng 01 hóa đơn giá trị gia tăng số 0227449 ngày 02 tháng 12 năm 2023 của Công ty cổ phần T2 ghi giá 46.990.000 đồng để thế chấp cho ông Đ lấy số tiền 9.000.000 đồng, P hẹn chiều cùng ngày sẽ quay lại chuộc điện thoại và gửi thêm 1.000.000 đồng cho ông Đ thì ông Đ đồng ý.

Sau khi nhận điện thoại cùng hóa đơn nêu trên thì ông Đ chuyển số tiền 9.000.000 đồng vào số tài khoản có số điện thoại 0933343322 thuộc ngân hàng B2 do Phan Hữu P đứng tên chủ tài khoản. Sau khi P đi khỏi quầy thuốc, ông Đ tiến hành kiểm tra điện thoại trên thì phát hiện điện thoại Iphone 15 promax là hàng không chính hãng không phải như hóa đơn P đưa cho ông Đ nên ông Đ điện thoại lại cho số điện thoại 0933343322 của P thì không liên lạc được, ông Đ biết mình đã bị P lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhưng không trình báo Công an xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024, P tiếp tục sử dụng phương thức như trên đến tiệm T1 thuộc ấp Ông C, xã C, huyện B, tỉnh Bình Dương thì bị bà Nguyễn Thị Phương T (là vợ của ông Trần Anh Đ) phát hiện và trình báo Công an.

P khai nhận, mục đích P dùng điện thoại và các hóa đơn trên là để tìm những người không am hiểu về điện thoại để lừa đảo chiếm đoạt tài sản với phương thức cầm cố điện thoại với số tiền nhỏ hơn nhiều so với giá trị ghi trên hóa đơn và bỏ không chuộc lại điện thoại để chiếm đoạt số tiền mà bị hại đã đưa.

Vật chứng thu giữ:

01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 promax màu xám titan, số máy: 3F888VN/A, số seri: VHJG954N63, số IMEI 355975768809307; 01 hóa đơn giá trị gia tăng số 0227449 ngày 02/12/2023 của Công ty cổ phần T2 (do Phan Hữu P cầm cố cho ông Trần Anh Đ vào ngày 29/12/2023);

02 điện thoại di động hiệu Iphone 15 promax màu xám titan, có cùng số máy: 3F888VN/A, số seri: VHJG954N63, số IMEI 355975768809307; kèm theo 02 hóa đơn giá trị gia tăng số 0227449 ngày 20/12/2024 và ngày 04/01/2024 của Công ty cổ phần T2 (thu giữ của Phan Hữu P).

01 xe mô tô hiệu DREAM biển số 60F9-9206.

Tại kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 24 tháng 01 năm 2024, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện B, kết luận: 01 điện thoại di động (kiểu dáng giống nhãn hiệu Iphone 15 Promax, màu xám, số máy: 3F888VN/A, số seri: VHJG954N63, số Imei: 355975768809307) trị giá 1.414.000 đồng.

Tại bản kết luận định giám định số 2503/KL-KTHS (TL) ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận như sau: Ba (03) “Hóa đơn giá trị gia tăng”, ký hiệu AA/11P, số 0227449 đề các ngày 02/12, 20/12 cùng năm 2023 và 01/01/2024 (kí hiệu từ A1 đến A3) là giả bằng phương pháp in màu.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với Kết luận định giá, kết luận giám định.

Ngày 03 tháng 7 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành xác minh địa chỉ số A Đ, khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Công an phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai cung cấp như sau: địa chỉ không có địa chỉ như nêu trên mà chỉ có địa chỉ 120, Đ, Khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai và tại địa chỉ này không có Công ty cổ phần T2. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành xác minh tại địa chỉ A Đ, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an phường Đ cung cấp tại địa chỉ trên không có Công ty cổ phần T2 như trên hóa đơn và phường Đ cũng không có trụ sở hay chi nhánh nào của Công ty Cổ phần T2.

Đối với xe mô tô hiệu Dream biển số 60F9-9206 do ông Phạm Xuân Đ1 đứng tên chủ sở hữu. P khai mua xe mô tô trên của ông Đ1. Tiến hành xác minh tại nơi chủ xe đăng ký, được Công an thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai trả lời hiện không có thông tin của chủ xe là ông Phạm Xuân Đ1 tại địa chỉ trên. Kết quả tra cứu xe máy vật chứng: xe mô tô trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu xe mô tô trên.

Đối với hành vi xảy ra ngày 15 tháng 01 năm 2024, tại tiệm thuốc tây Đăng Quang của bà Nguyễn Thị Phương T thuộc ấp Ông C, C, huyện B, tỉnh

Bình Dương. Phan Hữu P có thủ đoạn gian dối để lừa đảo nhưng chưa chiếm đoạt được tài sản nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Đối với người bán điện thoại và hóa đơn giá trị gia tăng giả cho Phan Hữu P, do P đã xóa tài khoản facebook và không nhớ được tên tài khoản facebook của người bán nên chưa xác định được nhân thân lai lịch.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần Anh Đ yêu cầu Phan Hữu P trả lại số tiền 9.000.000 đồng mà P chiếm đoạt. Bà Huỳnh Thị Kim P1 là vợ của P đã thay mặt cho P khắc phục bồi thường lại số tiền 9.000.000 đồng cho ông Đ, ông Đ không có yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về việc giải quyết trách nhiệm dân sự trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Phan Hữu P đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Bản Cáo trạng số 84/CT-VKSBB ngày 09 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Phan Hữu P về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 và khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 341, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo P mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 174, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo P mức án từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai tội.

Về vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Tòa án tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước xe mô tô biển số 60F9-9206 và 03 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 15 Promax màu xám titan, có cùng số máy: 3F888VN/A, số seri: VHJG954N63, số IMEI 355975768809307.

Bị cáo Phan Hữu P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận.

Bị hại ông Trần Anh Đ vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra, truy tố đã nhận tiền bồi thường, không có yêu cầu gì trong vụ án.

Bà Nguyễn Thị Phương T, vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra, truy tố không có yêu cầu gì trong vụ án

Bà Huỳnh Thị Kim P1 có mặt, không yêu cầu bị cáo Phước H lại số tiền đã bồi thường cho Trần Anh Đ, không yêu cầu đối với xe mô tô biển số 60F9-9206.

Bị cáo Phan Hữu P nói lời sau cùng: thời gian bị tạm giam bị cáo đã nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn và hối hận. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Có căn cứ xác định: vào khoảng 10 giờ, ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại tiệm T1, thuộc Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, Phan Hữu P đã có thủ đoạn gian dối là dùng điện thoại di động có hình dạng giống Iphone 15 Promax và sử dụng 01 hóa đơn giá trị gia tăng được làm giả, ký hiệu AA/IIP, số 0227449, đề ngày 02 tháng 12 năm 2023 của Công ty Cổ phần T2 có ghi giá trị là 46.990.000 đồng để chiếm đoạt số tiền 9.000.000 đồng của ông Trần Anh Đ. Bị cáo sử dụng tài liệu giả của Cơ quan, tổ chức thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định: hành vi của bị cáo P đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 và khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tại phiên tòa: bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức để lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

[5.1] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý con dấu, tài liệu, giấy tờ của cơ quan, tổ chức; xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự chung của toàn xã hội.

[5.2] Về nhân thân: năm 2014, bị cáo bị kết án về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đến năm 2024, bị cáo tiếp tục thực hiện sử dụng thủ đoạn tương tự để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, mặc dù bị cáo đã được xóa án tích, tuy nhiên xét về nhân thân của bị cáo là chưa tốt.

[5.3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với tội sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản: Bị cáo tự nguyện tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5.4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6] Bị cáo vừa có hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức vừa có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[7] Xét, tình hình tội phạm sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh Bình Dương diễn biến phức tạp, hành vi phạm tội ngày càng tinh vi. Các đối tượng phạm tội lợi dụng sự thiếu hiểu biết của người dân, sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức để thực hiện hành vi trái pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét nên xử bị cáo một mức án tương xứng với mức độ, tính chất của hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người

phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Trần Anh Đ đã nhận lại toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà Huỳnh Thị Kim P1 không yêu cầu gì đối với xe mô tô biển số 60F9-9206, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về vật chứng: 03 (ba) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 15 Promax màu xám titan, có cùng số máy: 3F888VN/A, số seri: VHJG954N63, số IMEI 355975768809307 (điện thoại Trung Quốc, đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Dream, loại xe hai bánh từ 50-175cm³, dung tích xi lanh 97cm³, số loại C100, màu sơn: nâu; biển số 60F9-9206, số máy: C100ME0141458, số khung C100M0141458 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số A0140588, cấp ngày 30/11/1998 mang tên Phạm Xuân Đ1 là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[11] Về các vấn đề khác:

Ngày 15 tháng 01 năm 2024, tại tiệm thuốc tây Đăng Quang của bà Nguyễn Thị Phương T thuộc ấp Ông C, C, huyện B, tỉnh Bình Dương. Phan Hữu P có thủ đoạn gian dối để lừa đảo nhưng chưa chiếm đoạt được tài sản nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B không xử lý là phù hợp quy định pháp luật.

Người bán điện thoại và hóa đơn giá trị gia tăng giả cho Phan Hữu P, do P đã xóa tài khoản facebook và không nhớ được tên tài khoản facebook của người bán nên chưa xác định được nhân thân lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiếp tục xác minh, làm rõ, có căn cứ xử lý sau.

[12] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 341; khoản 1 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào các Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Mục 1 Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên bố bị cáo Phan Hữu P phạm tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Hữu P 02 (hai) năm tù về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành cho cả 02 tội là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 01 năm 2024.

2. Về vật chứng: Tịch thu, sung quỹ 03 (ba) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 15 Promax màu xám titan, có cùng số máy: 3F888VN/A, số seri: VHJG954N63, số IMEI 355975768809307 (điện thoại Trung Quốc, đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Dream, loại xe hai bánh từ 50-175cm³, dung tích xi lanh 97cm³, số loại C100, màu sơn: nâu; biển số 60F9-9206, số máy: C100ME0141458, số khung C100M0141458 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số A0140588, cấp ngày 30/11/1998 mang tên Phạm Xuân Đ1 (Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13 tháng 8 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí: Bị cáo Phan Hữu P phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- PV27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Cổng thông tin điện tử TAND (nếu có);
- Người tham gia tố tụng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Nguyễn Ánh Tuyết